

Số: 17./QĐ-TTĐT

Đắk Lắk, ngày 5 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Quý
III/2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Lắk

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-STC ngày 30/12/2025 của Sở Tài chính về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 615/QĐ-STC ngày 17/6/2026 về việc giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% (lần 2) dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Tài chính theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của phòng Tổng hợp, Hành chính và Dịch vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Quý III năm 2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Lắk theo Mẫu biểu số 75 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này được công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành bằng hình thức niêm yết tại Trung tâm và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm.

Điều 3. Phòng Tổng hợp, Hành chính và Dịch vụ, các phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *th*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- Như điều 3;
- Lãnh đạo TT;
- Trang thông tin điện tử TT;
- Lưu: VT.



Tạ Văn Quang

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ III NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 117/QĐ-TTXXĐT ngày 5/10/2026 của TTXXĐT)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Lắk công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý III năm 2026 như sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý III/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III/2026 này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	4.833	737	15,25	141,19
	338 - Sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	2.328	508	21,82	102,63
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.505	229	9,14	848,15
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý III/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III/2026 này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

